

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CAMPUCHIA

Người liên hệ: Nguyễn Nam
Tel: 04.35742022 (máy lẻ 247)
Email: namn@vcci.com.vn



1.2014



HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CAMPUCHIA

(cập nhật tháng 1/2013)

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử	2
3. Du lịch:.....	3
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ	3
1. Tổng quan:	3
2. Các chỉ số kinh tế:.....	4
3. Những điểm mạnh của Campuchia và những lý do nên đầu tư vào Campuchia.	5
4. Về một số hạn chế trong việc đầu tư kinh doanh tại Campuchia và những nỗ lực hiện tại của Chính phủ để khắc phục những hạn chế này.	5
III. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM:	6
1. Văn bản đã ký kết:	6
2. Hợp tác Thương mại	6
3. Tình hình đầu tư:.....	8
4. Triển vọng phát triển kinh tế-thương mại với Việt Nam trong những năm tới:	8
3. Tập quán Kinh doanh:.....	8
IV. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM.....	9
1. Quan hệ ngoại giao:	9
2. Quan hệ chính trị:.....	9
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	10
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	10



I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên đầy đủ:	Vương quốc Campuchia (Cambodia)
Thể chế chính phủ:	Dân chủ đa đảng dưới chế độ quân chủ lập hiến
Thủ đô:	Phnom Penh
Ngày quốc khánh:	9 tháng 11 năm 1953
Đứng đầu nhà nước:	Quốc vương Norodom Sihamoni
Đứng đầu chính phủ:	Thủ tướng Hun Sen
Thành viên của các tổ chức quốc tế:	ADB, ARF, ASEAN, EAS, FAO, G-77, IBRD, ICAO, ICCt, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRCs, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO (subscriber), ITU, MIGA, NAM, OIF, OPCW, PCA, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UNMIS, UNWTO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO.
Diện tích:	181,035 km ²
Khí hậu:	nhiệt đới gió mùa.
Tài nguyên:	dầu, khí đốt, gỗ, đá quý, quặng, khí đốt, mangan, phốt phát
Dân số:	14,952,665
Tuổi trung bình:	22.9 tuổi
Dân tộc:	Khmer 90%, Việt Nam 5%, Trung Quốc 1%, dân tộc khác 4%
Tôn giáo:	Phật giáo 96.4%, Đạo hồi 2.1%, các đạo khác 1.5%
Tỉ giá với USD:	riels (KHR) USD – 3,982.9 (2012); 4,085.9 (2011)
Ngôn ngữ:	Khmer (chính thức), tiếng Anh, tiếng Pháp

2. Lịch sử

Vương quốc Khmer-ra đời vào cuối thế kỷ thứ 9 trên lãnh thổ của Phù-nam và Chân-lạp trước đây. Kinh đô lúc đó là Angkor. Từ cuối thế kỷ thứ 9 đến thế kỷ 13, Vương quốc Khmer-ra phát



triển cực thịnh. Từ thế kỷ 13 đến nửa đầu thế kỷ 19, các cuộc nội chiến và chinh phục của ngoại bang đã làm cho Vương quốc Khơ-me suy yếu.

Ngày 17/4/1975, Pol Pot lật đổ chế độ Cộng hoà của Lon Nol, thành lập nước "Campuchia dân chủ", thực hiện chế độ diệt chủng tàn khốc nhất trong lịch sử của Campuchia.

Ngày 2/12/1978, Mặt trận giải phóng dân tộc Campuchia ra đời do ông Heng Samrin làm Chủ tịch. Ngày 07/1/1979, với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, nhân dân Campuchia đã đứng lên lật đổ chế độ diệt chủng Pol Pot-Iêng Xary, thành lập nước "Cộng hoà Nhân dân Campuchia", năm 1989 đổi thành "Nhà nước Campuchia" (SOC).

Ngày 6/10/2004, Quốc vương Sihanouk tuyên bố thoái vị; ngày 14/10/2004, Hội đồng Ngôi Vua bầu Hoàng tử Norodom Sihamoni làm Quốc vương mới. Ngày 29/10/2004, Quốc vương Sihamoni chính thức đăng quang.

3. Du lịch:

Thế mạnh du lịch mang lại nguồn thu rất lớn cho Campuchia, với hơn hai triệu lượt khách nước ngoài vào thăm Campuchia trong năm 2007.

Trong năm 2011, số lượng khách quốc tế tới Campuchia là 2,881,862 người, tăng 15% so với năm 2010.

Các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Campuchia là Thủ đô Phnôm Pênh, hoàng cung, đền Vàng, đồi Bà Pênh, Ăngco Thom, Ăngco Vát (tỉnh Xiêm Riệp), v.v...

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan:

Campuchia là nước nông nghiệp (58% dân số làm nghề nông, nông nghiệp cũng chiếm tới gần 40% GDP của nước này), phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên; có nhiều tài nguyên quý hiếm như đá quý, hồng ngọc, vàng, gỗ. Angkor Wat được xếp là một trong số các kì quan nổi tiếng của thế giới. Nền công nghiệp của Campuchia còn yếu kém.

Chính phủ Campuchia đề ra Kế hoạch Phát triển Chiến lược Quốc gia 2006-2010 (NSDP) và Chiến lược Tứ giác... đã thu được thành tựu đáng kể. Nền kinh tế Campuchia thoát khỏi tình trạng suy thoái, trì trệ. Kinh tế vĩ mô ổn định, tiếp tục giữ được mức tăng trưởng cao trên dưới 10% năm (năm 2004 là 11,7%, năm 2005 đạt 13,4%, năm 2006 đạt 10,6%, năm 2007 đạt 9,6%). Do khủng hoảng kinh tế, tài chính thế giới, kinh tế Campuchia năm 2008 cũng bị ảnh hưởng: Lạm phát lên tới trên 20%, GDP năm 2008 chỉ tăng 5%. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2009 xuống mức âm 2%. Năm 2010, 2011 và 2012 tăng trưởng GDP đạt lần lượt 6.2%, 6.7 % và 6.5%.

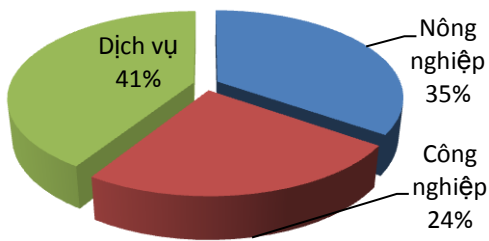
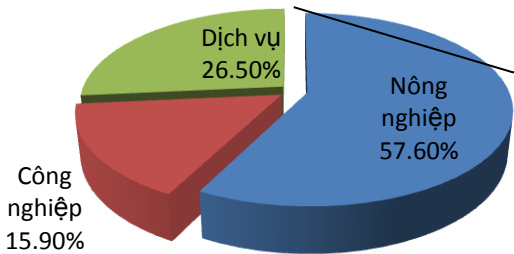
Nền kinh tế Campuchia còn lạc hậu và gặp nhiều khó khăn, 50% ngân sách Chính phủ dựa vào viện trợ và cho vay của nước ngoài.

Chính phủ Campuchia đang nỗ lực triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm tỷ lệ lạm phát, tăng cường khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, trợ giá nhiên liệu và tăng dự trữ của các ngân hàng, giảm thuế hàng hóa, dỡ bỏ một số rào cản trong cạnh tranh thương mại, kể cả mở



cửa để hàng hóa trong nước tự do cạnh tranh với các sản phẩm của các tập đoàn kinh tế lớn. Chính phủ Campuchia đang nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động thăm dò và khai thác dầu mỏ và quặng, nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào lĩnh vực dệt may và du lịch.

2. Các chỉ số kinh tế:

	2010	2011	2012	2013
GDP (ppp) (tỷ USD)	30.91	32.95	36.59 (tăng 12%)	39.64
GDP (OER) (tỷ USD)	11.36	13.2	14.25 (tăng 7.9%)	15.64
Tăng trưởng GDP (%)	6.2%	6.7 %	6.5%	7%
GDP theo đầu người (USD/ đầu người)	2,200	2,300	2.400 (tăng 4.3%)	2,600
GDP theo ngành	Nông nghiệp 35 %; Công nghiệp 24%; Dịch vụ 41% 			Nông nghiệp 34.8 %; Công nghiệp 24.5%; Dịch vụ 40.7%
Lực lượng lao động	8.8 triệu			7.9 triệu
Phân bổ lao động	Nông nghiệp 57.6%; Công nghiệp 15.9%; Dịch vụ 26.5% 			Nông nghiệp 55.8%; Công nghiệp 16.9%; Dịch vụ 27.3%
Tỷ lệ thất nghiệp	3.5% (2007)			0% (2011)
Tỷ lệ lạm phát	4%	6.2%	4.5%	3.2%
Mặt hàng nông nghiệp	gạo, cao su, ngũ cốc, hạt dẻ, bột sắn, lúa			
Các ngành công nghiệp	du lịch, dệt may, xây dựng, đánh bắt cá, gỗ và sản phẩm gỗ, cao su, xi măng, khai quặng, dệt may			
Tổng Kim ngạch XNK	12.907 tỷ USD	15.808 tỷUSD	14.988tỷ USD	



	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Kim ngạch xuất khẩu	5.527 tỷ USD	6.724 tỷ USD	6.148 tỷ USD	6.781 tỷ USD
Mặt hàng chính	quần áo, sản phẩm gỗ, cao su, gạo, cá, thuốc lá, giày dép			
Bạn hàng XK chính	Mỹ 32.6%, Anh 8.3%, Đức 7.7%, Canada 7.7%, Việt Nam 5.7%, Nhật Bản 4.7% (2012)			
Kim ngạch nhập khẩu	7.38 tỷ USD	9.084 tỷ USD	8.84 tỷ USD	8.895 tỷ USD
Mặt hàng chính	sản phẩm dầu khí, thuốc lá, vàng, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị, động cơ xe cộ, dược phẩm			
Bạn hàng NK chính	Thái Lan 27.1%, Việt Nam 20.3%, Trung Quốc 19.5%, Singapore 7.1%, Hồng Kông 5.8%, Hàn Quốc 4.3% (2012)			

3. Những điểm mạnh của Campuchia và những lý do nên đầu tư vào Campuchia.

Khi một nhà đầu tư đến với Campuchia, họ quan tâm đến các vấn đề sau

+Sự ổn định chính trị: hiện nay Campuchia đã ổn định được chính trị.

+Sự ổn định kinh tế vĩ mô, Campuchia cũng đã có được điều này mặc dù bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế vừa qua. Tuy nhiên, khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng đến tất cả các quốc gia chứ không riêng chỉ Campuchia. Ngoại trừ điều này, nền kinh tế Campuchia đang trong tình trạng tích cực.

+Hành lang pháp lý vững chắc cho các doanh nghiệp, có nghĩa là các quy định quy tắc quốc tế cũng đang được thực hiện tại Campuchia.

+Khả năng hội nhập vào thị trường quốc tế. Các nhà đầu tư đến Campuchia để sản xuất sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Châu Âu trên nền tảng Campuchia không bị rào cản về quota trên thị trường này. Đối với Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và các quốc gia lớn khác cũng vậy, toàn bộ đều là miễn thuế và không áp dụng quota. Bên cạnh đó, một vấn đề quan trọng khác là Campuchia có một chính sách thương mại hoàn toàn rộng mở.

4. Về một số hạn chế trong việc đầu tư kinh doanh tại Campuchia và những nỗ lực hiện tại của Chính phủ để khắc phục những hạn chế này.

Người ta thường cho rằng Campuchia chỉ là một thị trường nhỏ. Campuchia chỉ có gần 15 triệu dân trong khi đó các nước láng giềng có tới 70-80 triệu dân, các nước phía Nam có tới hơn 200 triệu dân, và ở phía Bắc là hơn 1 tỷ. Khi các nhà đầu tư quan tâm đến khu vực, trong khi Campuchia cố gắng thu hút đầu tư thì họ lại chọn Thái Lan và Việt Nam vì các nước này có thị trường nội địa lớn hơn Campuchia. Vậy thì chúng ta cần phải mang đến cho các nhà đầu tư một cách kinh doanh khác tại Campuchia.



Một khó khăn nữa là cơ sở hạ tầng tại Campuchia vẫn chưa hoàn thiện. Tuy nhiên, trong nhiều năm qua, có thể thấy Chính phủ Campuchia đã cố gắng cải thiện cơ sở hạ tầng.

Campuchia còn gặp khó khăn về vấn đề giá điện. Tuy nhiên, các công trình thủy điện đã bắt đầu được triển khai xây dựng. Trong thời gian không đến 10 năm tới, nhiều nhà máy điện ở Pursat, Koh Kong và phía Đông Bắc Campuchia sẽ phát điện. Và vấn đề giá điện sẽ không còn là một khó khăn đối với các nhà đầu tư kinh doanh tại Campuchia.

Campuchia đang có một thế ưu tiên, đó là khả năng xâm nhập thị trường, trong khi đó các nước láng giềng lại không có ưu thế đó. Lào và Myanmar cũng có lợi thế như Campuchia, đó cũng là các nước kém phát triển, nhưng Lào không có cửa ra biển, còn Myanmar thì lại không có quyền xâm nhập thị trường các nước phát triển. Trong khối ASEAN, chỉ có Campuchia là có lợi thế lớn nhất để phát triển với tư cách là một nước kém phát triển.

III. QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM:

1 – Văn bản đã ký kết:

- a. Hiệp định về Hợp tác kinh tế thương mại. (03/4/1994)
- b. Hiệp định về thành lập Ủy ban Hỗn hợp về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật (03/4/1994).
- c. Hiệp định về Quá cảnh hàng hoá (03/4/1994)
- d. Hiệp định Thương mại mới (24/3/1998).
- e. Nghị định thư về Bán điện cho Campuchia (03/7/2000).
- f. Hiệp định về Hợp tác khoa học-kỹ thuật trong lĩnh vực Nông, Lâm, Ngư nghiệp (28/8/2000).
- g. Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (26/11/2001)
- h. Hiệp định mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia (26/11/2001)
- i. Hiệp định Tương trợ tư pháp về lĩnh vực dân sự (21/1/2013)

2 – Hợp tác Thương mại

Việt Nam xuất sang Campuchia: hàng dệt may, xăng dầu các loại, vật liệu xây dựng, tân dược, thực phẩm và hàng tiêu dùng. Việt Nam nhập từ Campuchia: hàng nông sản, cao su, sản phẩm nông nghiệp, nguyên phụ liệu dệt may da, gỗ và sản phẩm từ gỗ, vàng. Trong giai đoạn 2001-2012, kim ngạch hai chiều Việt Nam- Campuchia tăng trung bình 23%/năm.

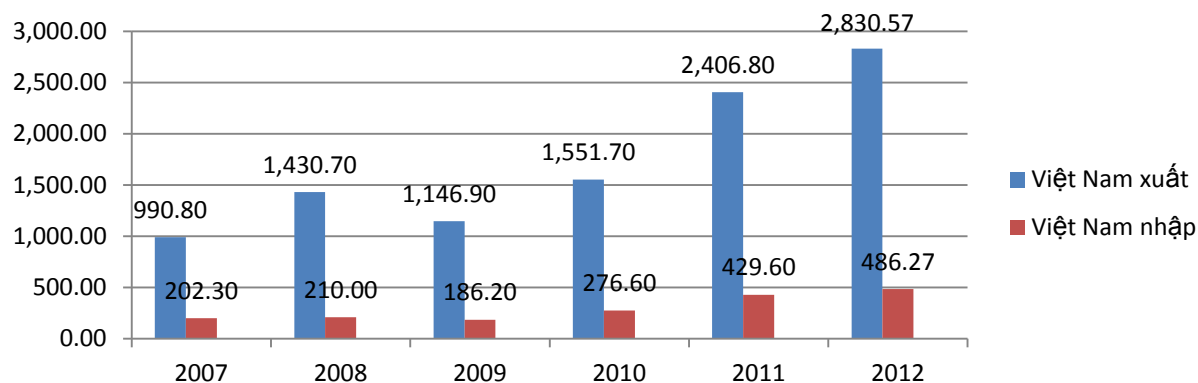
Kim ngạch buôn bán hàng năm với Việt Nam trong 5 năm qua: (Đơn vị tính : USD)

Năm	Việt Nam xuất	Việt Nam nhập	Tổng kim ngạch	Mức tăng (%)	XK chiếm %
2008	1,430,656,860	209,971,143	1,640,628,003	37.5%	87.2%
2009	1,146,931,000	186,232,000	1,333,163,000	-18.7%	86%
2010	1,551,665,790	276,622,790	1,828,288,580	37.1%	84.8%
2011	2,406,826,665	429,598,765	2,836,425,430	55.1%	84.8%
2012	2,830,570,131	486,267,478	3,316,837,609	16.9%	85,3%

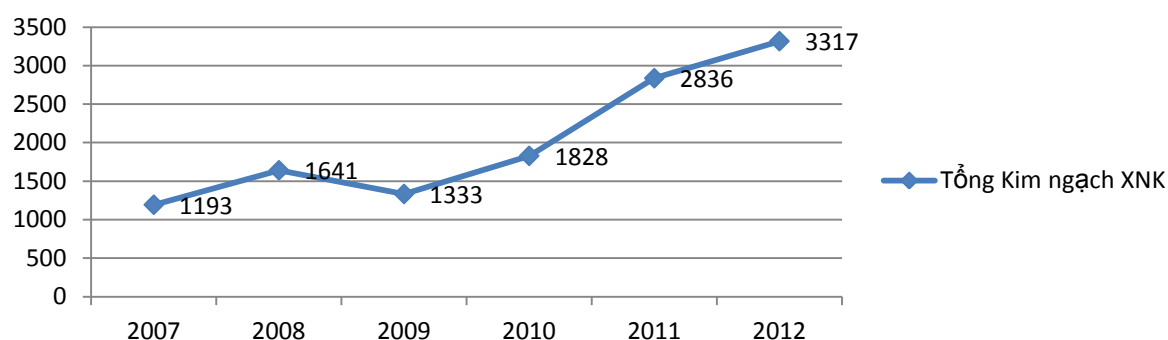


2013	2.926.223.566	503.822.994	3.430.046.650		
------	---------------	-------------	---------------	--	--

Biểu đồ XK và NK giữa VN và Campuchia trong giai đoạn 2008 – 2012
(đơn vị: triệu USD)



Biểu đồ tổng Kim ngạch XNK giữa VN và Campuchia 2007 – 2012 (tính theo triệu USD)



Các mặt hàng xuất nhập khẩu chính năm 2012 (USD)

VN NK từ CAMPUCHIA	Giá trị (USD)	VN XK đi CAMPUCHIA	Giá trị (USD)
Cao su	171,206,669	Xăng dầu các loại	812,406,577
Gỗ và sản phẩm từ gỗ	28,562,396	Sắt thép các loại	387,355,121
Nguyên phụ liệu thuốc lá	18,353,270	Hàng dệt may	107,773,217
Ngô	11,039,500	Sản phẩm từ chất dẻo	107,698,699
Hàng thủy sản	3,881,168	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	79,369,500
Phế liệu sắt thép	3,819,690	Sản phẩm từ sắt thép	69,276,372
		Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng	68,105,862
		Sản phẩm hoá chất	53,584,116
		Điện thoại và linh kiện	42,241,114



3. Tình hình đầu tư:

Tính đến năm 2013, Campuchia có 13 dự án với tổng số vốn đầu tư hơn 54,62 triệu USD. Đứng thứ 51 trong hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư vào VN, và đứng thứ 8 trong số các nước ASEAN đầu tư vào VN.

4. Triển vọng phát triển kinh tế-thương mại với Việt Nam trong những năm tới:

Campuchia là thị trường rất gần với Việt Nam, có 9 tỉnh biên giới chung, 9 cửa khẩu quốc tế, 9 cửa khẩu quốc gia, 30 cửa khẩu phụ và nhiều đường mòn, có địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống kênh rạch đi lại thuận lợi ở cả hai bên, khoảng cách từ TP. Hồ Chí Minh đến Phnôm Pênh chỉ có 230 km. Như vậy hai nước có nhiều điều kiện thuận lợi đẩy mạnh hợp tác trên nhiều lĩnh vực.

Về kinh tế, quan hệ hợp tác giữa hai nước trong những năm qua đã được tăng cường cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Trong những năm qua, hai nước đã tạo ra được một môi trường pháp lý thuận lợi về nhiều mặt thương mại, dành nhiều ưu đãi cho doanh nghiệp và hàng hóa của nhau. Đặc biệt, các mặt hàng nông sản có xuất xứ Campuchia được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu 0% của Việt Nam. Các cơ chế, chính sách về quản lý các hoạt động thương mại biên giới đã được triển khai thực hiện thống nhất trên phạm vi cả nước. Kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước không ngừng tăng, năm sau cao hơn năm trước.

Các quan chức Campuchia nói rằng giao thương hai nước dự kiến tăng 27% mỗi năm. Việt Nam hiện cũng là thị trường xuất khẩu lớn của Campuchia, chiếm 4.15% tổng giá trị XK của Campuchia. Việt Nam cũng là thị trường NK cực lớn của Campuchia (đứng thứ 2, chỉ sau Thái Lan) với tổng giá trị lên đến hơn gần 20% tổng giá trị nhập khẩu của Campuchia

Việt Nam xuất khẩu sang Campuchia vải vóc, dây cáp, các đồ gia dụng bằng nhựa, mỳ ăn và các phụ tùng thay thế đồ điện.

Campuchia xuất khẩu các hàng như cao su, nguyên liệu thô cho ngành may mặc, lá thuốc lá và các sản phẩm từ gỗ sang Việt Nam.

3. Tập quán Kinh doanh:

Giờ làm việc

- Giờ làm việc của cơ quan văn phòng thương mại: sáng từ 7 giờ 30 tới 12 giờ, chiều từ 13 giờ 30 tới 17 giờ.
- Các văn phòng chính phủ: sáng từ 7 giờ 30 tới 11 giờ 30, chiều từ 14 giờ tới 17 giờ 30.

Danh thiếp

- Nên trao đổi danh thiếp sau khi chào hỏi ban đầu
- Nếu có thẻ thì nên in một mặt của danh thiếp của bạn được dịch sang tiếng Khơ-me



- Người Campuchia luôn coi trọng sự bình tĩnh trong mọi trường hợp. Nếu bạn không muốn mất lòng đối tác hoặc muốn công việc thuận lợi thì tốt nhất không nên biểu lộ sự bức tức.
- Tuyệt đối không được chạm vào đầu ai dù bạn chỉ muốn biểu lộ thái độ thân thiện vì ở Campuchia, hành động này được coi là sự sỉ nhục.
- Dùng chân chỉ vào đồ vật cũng bị coi là hành động khiếm nhã, không lịch thiệp.
- Nói to và các hoạt động náo nhiệt không được hoan nghênh còn mỉm cười và gật đầu sẽ mang lại sự thân thiện.
- Các cử chỉ, hành động biểu lộ tình cảm không được hoan nghênh nơi công cộng, đặc biệt là giữa những người khác giới.
- Người Campuchia có thói quen xĩa răng bằng một tay, tay còn lại dùng để che miệng.
- Mặc dù không phải là quy định song một món quà nhỏ có biểu tượng của công ty, một lời mời cho bữa ăn trưa hay tối rất được hoan nghênh.
- Chắp tay trước ngực và hơi cúi mình chào nhau thông dụng như việc bắt tay ở các dân tộc khác. Nữ luôn chào theo kiểu truyền thống nhưng nam giới thì có thể bắt tay. Người Campuchia không quá câu nệ, họ có thể chấp nhận người nước ngoài chào theo cách khác. Tuy nhiên, trong các buổi gặp mặt trọng trọng, hình thức thì chào theo kiểu truyền thống được coi là lịch sự và rất được hoan nghênh.
- Khi được người khác chào, bạn cần phải đáp lại, nếu không sẽ bị coi là rất bất lịch sự.
- Do khí hậu nóng ẩm nên chỉ cần mặc đơn giản trong hầu hết các trường hợp. Trong các cuộc gặp chính thức hoặc khi tham gia các nghi lễ, sự kiện thì càng mặc chỉnh tề, hình thức càng tốt. Quần shorts, áo ngắn, dép Sandals không được chấp nhận khi vào các cơ quan nhà nước cũng như những địa điểm tín ngưỡng, tôn giáo.
- Đối với nữ giới, cần lưu ý không nên mặc đồ quá ngắn, không dùng các loại vải trong, mỏng trong bất kỳ trường hợp nào.

IV. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao:

Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức: 24/6/1967.

2. Quan hệ chính trị:

Hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 24/6/1967. Năm 2007, hai nước đã tổ chức nhiều hoạt động trọng thể kỷ niệm 40 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, sau một thời gian lãnh đạo đã tách ra thành 3 đảng độc lập (Đảng Lao động Việt Nam năm 1951; Đảng Nhân dân cách mạng Lào năm 1955; Đảng Nhân dân cách mạng Khmer năm 1951).



Từ 1954-1970, chính quyền Xi-ha-núc thực hiện chính sách hoà bình trung lập tích cực, từng bước có quan hệ tốt với các lực lượng cách mạng Việt Nam, ủng hộ cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước và thống nhất tổ quốc của Việt Nam. Tháng 3/1965, Hội nghị nhân dân các nước Đông Dương họp ở Phnôm Pênh, Mặt trận đoàn kết chống Mỹ của nhân dân các nước Đông Dương được hình thành.

Từ tháng 4/1975-7/1/1979: Chế độ diệt chủng Pôn-pốt cầm quyền ở Campuchia. Chúng thi hành chính sách thù địch với Việt Nam, gây ra nhiều cuộc xung đột ở khu vực biên giới Tây Nam và tiến hành cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam.

Ngày 7/1/1979, nước Cộng hoà nhân dân Campuchia ra đời. Từ 1979-1989, quân đội Việt Nam ở Campuchia giúp nhân dân Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng Pôn-pốt và giúp nhân dân Campuchia hồi sinh. Cuối 1989, Việt Nam rút hết quân khỏi Campuchia. Campuchia vừa long trọng kỷ niệm 30 năm ngày lật đổ Chế độ diệt chủng Khmer đỏ (7/1/1979-7/1/2009).

Việt Nam và CHND Campuchia đã ký Hiệp định về Vùng nước lịch sử năm 1982, Hiệp ước về Nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới quốc gia giữa hai nước năm 1983, Hiệp định về quy chế biên giới năm 1983, Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam-Campuchia năm 1985; (nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Hun Sen tháng 10/2005, hai nước đã ký Hiệp ước Bổ sung Hiệp ước Hoạch định Biên giới Quốc gia năm 1985).

Tháng 10/1991, Việt Nam tham gia ký Hiệp định Pa-ri về Campuchia. Tháng 5/1993, Campuchia tiến hành Tổng tuyển cử do LHQ tổ chức bầu Quốc hội lập hiến, sau đó Chính phủ Hoàng gia Campuchia được thành lập.

Từ năm 1993 đến nay, quan hệ Việt Nam-Campuchia không ngừng được củng cố và phát triển về mọi mặt. Đặc biệt, tại chuyến thăm Campuchia của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tháng 3/2005, hai bên đã nhất trí phương châm phát triển quan hệ hai nước trong thời kỳ mới theo hướng “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”.

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

-

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

Cơ quan đại diện của Campuchia tại Việt Nam:

❖ Đại sứ quán Campuchia tại Hà Nội:

Địa chỉ: 71 Trần Hưng Đạo,

Ambassador: H.E. Mr. Hul Phany

Tel: (844) 942 4789 / 942 4788

Fax: (844) 942 3225

E-mail: arch@fpt.vn



❖ **Tổng lãnh sự quán Campuchia tại T.P Hồ Chí Minh:**

41 Phùng Khắc Khoan, Phường Đakao, Quận 1

Tel: 8292751; E-mail: cambocg@hcm.

Consul General: Mr. LUN Kimkhoun

Royal Consulate General of Cambodia

Cơ quan đại diện của ta tại Campuchia:

❖ **Đại Sứ quán Việt Nam tại Campuchia**

Địa chỉ: 436 Monivong Blvd, Khan Chamcarmon, Phnompenh.

Đại sứ VN tại Campuchia: Ông Ngô Anh Dũng

Điện thoại: +85523726274

Fax: +85523726495

Email: ttcpc@mofa.gov.vn, vnembpnh@angkor.net.com.kh

❖ **Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sihanouk Ville**

Đ/c: Ekareach Str, Mitaphiep Dis

Tel: 00-855-933466; Email: TLSQSIHA@camintel.com

❖ **Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Battambang**

Tel: 00-855-83370149; Email: lsqvn.bat@camintel.com

❖ **Đại diện thương mại Việt Nam tại Campuchia:**

Đ/c: 67, Samdech Pan, Street 214 Phnompenh. Mobile: 855 23 12 852533

❖ **Đại diện hàng không Việt Nam tại Campuchia:**

41, Street 214, Phnom Penh, Tel: 855 23 215998

❖ **Đại diện du lịch/Công ty Du lịch Toserco**

429 Monivong, Phnompenh, Cambodia. Tel: 855 23 722 897.

❖ **Cambodia Chamber of Commerce**

Building No.7D, Russian Blvd, Sangkat Tek Laok 1, Khan Toul Kok, Phnom Penh, Cambodia

Tel: (+855) 23 880 795 Fax: (+855) 23 881 757

Email: info@ccc.org.kh



❖ **Các nguồn thông tin tham khảo**

- *Website CIA – The World Factbook
- *Website Bộ Ngoại giao Việt Nam
- *Website Tổng cục Thống kê Việt Nam
- * Website Tổng cục Hải quan Việt Nam

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu VN – Campuchia

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG CAMPUCHIA NĂM 2012

Tổng kim ngạch: **2.926.223.566 USD**

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	22.692.415
Hàng rau quả	5.455.539
Cà phê	17.967.219
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	79.645.938
Xăng dầu các loại	607.432.365
Hóa chất	37.143.446
Sản phẩm hóa chất	54.683.626
Phân bón các loại	210.310.358
Chất dẻo nguyên liệu	20.990.797
Sản phẩm từ chất dẻo	124.834.583
Sản phẩm từ cao su	3.497.602
Gỗ và sản phẩm gỗ	7.542.097
Giấy và các sản phẩm từ giấy	28.479.159
Xơ, sợi dệt các loại	15.939.471
Hàng dệt, may	140.507.742
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	94.708.018
Sản phẩm gốm, sứ	22.999.849
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	2.280.563
Sắt thép các loại	431.243.522
Sản phẩm từ sắt thép	66.698.219
Kim loại thường khác và sản phẩm	43.697.074
Điện thoại các loại và linh kiện	13.610.511
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	90.894.655



Dây điện và dây cáp điện	31.371.008
Phương tiện vận tải và phụ tùng	39.958.214

(Nguồn: Tổng cục Hải Quan)



Bảng 2. Nhập khẩu VN – Campuchia

KIM NGẠCH NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM TỪ CAMPUCHIA NĂM 2013

Tổng kim ngạch: **503.822.994 USD**

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Hạt điều	67.711.766
Ngô	21.835.150
Nguyên phụ liệu thuốc lá	16.531.881
Cao su	112.593.389
Gỗ và sản phẩm gỗ	48.579.875
Phế liệu sắt thép	12.321.955

(Nguồn: Tổng cục Hải Quan)